TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:91/2024/HS-ST
Ngày: 04-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Võ Thanh Hùng.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Thái Văn Lộc – Cán bộ hưu trí;

2. Bà Trần Thị Ngoan - Phó Giám đốc Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên Cụm thành phố Tây Ninh.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà*:** Bà Lê Thị Xuân Lai - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 85/2024/TLST - HS ngày 30 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Văn M (tên gọi khác: Không), sinh năm 1999, tại Tây Ninh; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn H và bà Võ Thị T; vợ, con: Chưa có.

- Tiền án: Không
- Tiền sự:

+ Quyết định số 03/QĐ-XPHC ngày 13-12-2021 của Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, xử phạt vi phạm hành chính số tiền 4.000.000 đồng đối với Trần Văn M về hành vi "Gây rối trật tự công cộng mà có mang theo các loại vũ khí thô sơ hoặc công cụ hỗ trợ", chưa nộp phạt.

+ Quyết định số 05/QĐ-XPHC ngày 16-01-2022 của Công an xã H, huyện C, xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng đối với Trần Văn M về hành vi "Trộm cắp tài sản", chưa nộp phạt.

+ Quyết định số 65/QĐ-XPHC ngày 17-10-2022 của Công an xã T, huyện C, xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng đối với Trần Văn M về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý", chưa nộp phạt.

+ Quyết định số 04/QĐ-XPHC ngày 23-11-2022 của Công an xã T, huyện C, xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng đối với Trần Văn M về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý", chưa nộp phạt.

+ Quyết định số 03/QĐ-XPTT ngày 05-01-2023 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện C áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn

thời gian 06 tháng đối với Trần Văn M, do có hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý".

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16-7-2024 cho đến nay; *Bị cáo có mặt*.

Bị hại: Cháu Tô Thị Kim L, sinh ngày 16-02-2008. Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh; *xin vắng mặt.*

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Anh Tô Trọng C, sinh năm: 1983 và Tô Ngọc L1, sinh năm: 1997; Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh; *có mặt*.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:* Ông Lê Minh H1 - Trợ giúp viên pháp lý theo sự phân công của Trung tâm T1 thuộc Sở tư pháp tỉnh Tây Ninh (theo Quyết định số 163/QĐ-TTTGPL ngày 10-6-2024)*; có mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08-4-2024 anh Tô Ngọc L1 có đơn tố cáo gửi Công an huyện C về việc cháu ruột anh là Tô Thị Kim L, sinh ngày 16-02-2008, ngụ ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh bị Trần Văn M ngụ ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh giao cấu vào giữa tháng 3-2023 và yêu cầu xử lý hình sự đối với M.

Quá trình điều tra M khai nhận: M và L quen biết nhau qua mạng xã hội facebook và có tình cảm yêu thương nhau từ tháng tháng 03 năm 2023. Khoảng giữa tháng 03-2023, L nhắn tin kêu M đi đến ấp R, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh chở L đi chơi thì M đồng ý. Sau khi chở L về nhà tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh, L muốn ở lại nhà M thì M đồng ý. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, M đưa L vào phòng ngủ nói lời yêu thương và đề nghị được giao cấu thì L đồng ý. Mải tự cởi quần áo của mình và cởi quần áo của L ra và thực hiện hành vi giao cấu với L, khoảng 10 phút thì M xuất tinh trong âm đạo của L. Những ngày sau đó, L ở lại nhà M và tại đây, cứ 01- 02 ngày Mải giao cấu với cháu L một lần, được khoảng 20 ngày thì L bỏ đi. Đến ngày 17-4-2023, Trần Văn M bị đưa đi chấp hành cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Tây Ninh nên không liên lạc với L. Sau đó, Tô Thị Kim L sống chung như vợ như chồng với Trần Văn H2, trú tại ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Khi sống chung với H2, L phát hiện mang thai. Ngày 04-10-2023, Trần Văn H2 đầu thú và bị tạm giữ về hành vi "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" và bị khởi tố tạm giam. Ngày 19-11-2023, Tô Thị Kim L sinh một bé gái tại Bệnh viện đa khoa tỉnh T và đặt tên là Tô Thị Mỹ Q.

Lời khai của bị hại Tô Thị Kim L (có sự chứng kiến của trợ giúp viên pháp lý là ông Lê Minh H1): Cháu L xác nhận quen Mải khoảng tháng 3 năm 2023 và sống tại nhà của M từ giữa tháng 3 năm 2023 được khoảng 20 ngày. Trong thời gian chung sống tại đây, cứ 01- 02 ngày là M và L giao cấu với nhau 01 lần, khi quan hệ đều có sự đồng ý của cháu L.

* Kết luận giám định số: 413/KL-KTHS ngày 30-01-2024 của Phân viện KHHS tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Bé gái con của Tô Thị Kim L không phải con ruột của Trần Văn H2.

* Kết luận giám định số: 2510/KL-KTHS ngày 04-6-2024 của Phân viện Khoa học Hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Bé gái con của Tô Thị

Kim L tên Tô Thị Mỹ Q là con ruột của Trần Văn M.

Quá trình điều tra, Trần Văn M thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Trần Văn M và gia đình có bồi thường cho Tô Thị Kim L, hiện gia đình Trần Văn M đang nuôi dưỡng Tô Thị Mỹ Q. Gia đình và Tô Thị Kim L không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em số: 42/KLTDTE-TTPYTN ngày 06-10-2023 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh T đã kết luận Tô Thị Kim L màng trinh rách cũ vị trí 02 giờ và 09 giờ, 01 thai sống ngôi thuận khoảng 32-33 tuần.

Vật chứng thu giữ: Không có.

Bản cáo trạng số 89/CT-VKSCT ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố Trần Văn M về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm mà VKSND huyện Châu Thành đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố Trần Văn M phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" .

Tại Tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Trong phần tranh luận, vị Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX:

- Căn cứ điểm a, d khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn M từ 02 năm đến 03 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận người đại diện hợp pháp của người bị hại đã nhận tiền bồi thường xong, không yêu cầu bồi thường thêm.

Về xử lý vật chứng: Không.

Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền lợi cho bị hại trình bày: Thống nhất với tội danh và những tình tiết giảm nhẹ cũng như hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố và đề nghị áp dụng đối với bị cáo M. Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, cháu L chỉ mới hơn 15 tuổi, còn hạn chế về kinh nghiệm sống, dễ bị rủ rê, dụ dỗ đã gây ảnh hưởng đến tâm sinh lý, danh dự, nhân phẩm của cháu. Qua xét hỏi tại Tòa bị cáo cũng đã thừa nhận, nên thống nhất tội danh, điều luật và hình phạt mà Viện kiểm sát đã đề nghị xử phạt tù giam đối với bị cáo.

Bị hại và người đại diện hợp pháp không trình bày bổ sung.

Bị cáo M không có ý kiến tranh luận, bào chữa.

Lời nói sau cùng bị cáo thấy hối hận việc đã làm, nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Trần Văn M là người đã thành niên. Khoảng giữa tháng 03-2023, M1 đã nhiều lần giao cấu với cháu Tô Thị Kim L tại nhà của M thuộc ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh dẫn đến cháu L mang thai và sinh 01 con gái vào ngày 19-11-2023. Căn cứ vào giấy khai sinh, hộ khẩu, các chứng cứ khác thể hiện cháu L sinh ngày 16-02-2008, tính đến thời điểm bị cáo giao cấu, cháu L được 15 tuổi 01 tháng.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ kết luận Trần Văn M đã phạm vào tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" được quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, bản thân bị cáo M là người đã thành niên. Bị cáo đã lợi dụng sự non nớt, thiếu hiểu biết của cháu L để thực hiện hành vi giao cấu nhiều lần khi cháu L chưa tròn 16 tuổi.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến sự phát triển bình thường về thể chất và tâm sinh lý của cháu L. Cháu L khi bị xâm hại còn ở độ tuổi là trẻ em nên còn hạn chế về kinh nghiệm sống, dễ bị rủ rê, dụ dỗ, thiếu sáng suốt trong quyết định, dù sự giao cấu có sự thuận tình của cháu.

Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến danh dự nhân phẩm của cháu L, gây ảnh hưởng xấu cho sự phát triển về tâm sinh lý và thể chất của cháu mà còn để lại hậu quả xấu cho cháu về tương lai sau này. Nên cần được xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] *Xét ý kiến của Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại L và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành:* Tại phiên tòa đề nghị áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, có ý thức và biết chấp hành pháp luật là có căn cứ.

[5] Trong quyết định hình phạt có xem xét:

Về nhân thân: Ngày 06-5-2019, Công an xã T, thành phố T xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản", nộp phạt xong. Ngày 09-7-2019, Toà án nhân dân huyện Châu Thành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 20 tháng, chấp hành xong ngày 31-10-2020, chấp hành xong quyết định, đủ thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Ngoài ra, bị cáo còn có 05 tiền sự về hành vi "Gây rối trật tự công cộng mà có mang theo các loại vũ khí thô sơ hoặc công cụ hỗ trợ", "Trộm cắp tài sản" và 03 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý", chưa hết thời hạn được xem là chưa bị xử lý vi phạm hành chính cho thấy có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại, gia đình bị cáo đang nhận nuôi dưỡng cháu Q; bị hại và người đại diện hợp pháp cho bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Đối với đề nghị áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành. Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật Hình sự, đủ điều kiện áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm đến quyền được bảo vệ về thân thể, nhân phẩm, danh dự và sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của trẻ em, bị cáo có nhân thân xấu nên HĐXX không áp dụng Điều 54 nhưng xử bị cáo mức khởi điểm của khung hình phạt mà điều luật quy định cũng có tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Không có.

[7] Đối với Trần Văn H2 có hành vi giao cấu với Tô Thị Kim L đã được xét xử tại Bản án số 42/HS-ST ngày 27-5-2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, về tội "Giao cấu với người từ dù 13 tuổi đến dưới 16 tuổi", quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự nên không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Văn M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, d khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn M phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi".

Xử phạt bị cáo Trần Văn M 03 (ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16-7-2024.

2. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Văn M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Người tham gia tố tụng có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- P.KTNV&THA-TAND tỉnh TN;
- Phòng PV 06 CA Tây Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Công an H. Châu Thành;
- VKSND H. Châu Thành;
- Chi cục THADS H. Châu Thành;
- Đội ĐTTP về TTATXH;
- Cơ quan THAHS
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊNTÒA

Võ Thanh Hùng